

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THỰC HIỆN HOÀN THÀNH KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN (KIẾN NGHỊ KHÁC DO SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP) ĐẾN

Năm kiểm toán 2024 trở về trước

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
2	3	4	5
	TỔNG CỘNG		6,375,649.77
I	KTNN KHU VỰC I		1,137,673.55
A	Năm kiểm toán 2024 (niên độ NSNN 2023)		4,380
6	Số chưa thực hiện		4,380
1	Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2023 và các chuyên đề lồng ghép của thành phố Hà Nội		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND Quận chỉ đạo đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định	109
1.2	Huyện Phú Xuyên		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Trích lập bổ sung nguồn kinh phí CCTL	872
1.3	Huyện Thanh Oai		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Hoàn trả nguồn CCTL	333
1.4	Huyện Phúc Thọ		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Trích lập bổ sung nguồn kinh phí CCTL	1,364
1.5	Quận Tây Hồ		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Trích lập bổ sung nguồn kinh phí CCTL	1,161
1.6	Quận Hà Đông		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND Quận/Huyện chỉ đạo đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định; Các đơn vị sử dụng ngân sách kiểm tra, rà soát hồ sơ tài liệu đảm bảo theo quy định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thanh toán, quyết toán	41
1.7	Huyện Ứng Hòa		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND Quận/Huyện chỉ đạo đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định; Các đơn vị sử dụng ngân sách kiểm tra, rà soát hồ sơ tài liệu đảm bảo theo quy định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thanh toán, quyết toán	315
(1.6)	Số chưa thực hiện	Trích lập bổ sung nguồn kinh phí CCTL	57
(1.6)	Số chưa thực hiện	Hoàn trả nguồn CCTL	128
B	Năm kiểm toán 2023 (niên độ NSNN 2022)		102,751
6	Số chưa thực hiện		102,751
1	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 của tỉnh Sơn La		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	Huyện Bắc Yên		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Thu hồi kinh phí tạm ứng quá thời gian thu hồi	17
1.2	Phòng LĐTBXH Mường La		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Thu hồi kinh phí tạm ứng quá thời gian thu hồi	246
2	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2022 của thành phố Hà Nội		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	Các quận, huyện, thị xã		

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	NSTP kiểm tra, rà soát xác định để hoàn trả ngân sách các quận huyện	32,747
1.2	UBND thành phố Hà Nội		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Xem xét giao dự toán từ nguồn NSNN cho Văn phòng Sở Giao thông vận tải để thực hiện chi phục vụ nhiệm vụ thu phí theo quy định	38,375
3	Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2022 và các chuyên đề lồng ghép		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	Huyện Ba Vì		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Hoàn trả nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương cấp huyện	832
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND huyện chỉ đạo đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định; Các đơn vị sử dụng ngân sách kiểm tra, rà soát hồ sơ tài liệu đảm bảo theo quy định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thanh toán, quyết toán	229
1.2	Huyện Thanh Trì		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Hoàn trả nguồn CCTL	266
1.3	Huyện Thạch Thất		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND huyện chỉ đạo đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định	743
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND huyện nghiêm túc chấn chỉnh và chấm dứt việc giao dự toán cho các đơn vị chưa phù hợp với quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TT-BTC-BNV của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ	536
1.4	Huyện Mỹ Đức		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Hoàn trả nguồn CCTL	14,084
1.5	Huyện Hoài Đức		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Trích lập bổ sung nguồn CCTL	5,253
1.6	Quận Long Biên		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND quận báo cáo UBND thành phố Hà Nội để UBND thành phố xem xét quyết định việc bố trí kinh phí cho các lao động Hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế được giao, bố trí chi hỗ trợ ngoài định mức chi theo quy định	9,422
C	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)		148,401
6	Số chưa thực hiện		148,401
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của thành phố Hà Nội		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	Sở Tài chính thành phố Hà Nội		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Các quận huyện bố trí hoàn trả nguồn kinh phí thực hiện CCTL	120,543
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo các quận, huyện nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục việc sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định (Một số quận, huyện sử dụng tăng thu ngân sách cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, chưa đảm bảo theo quy định)	7,916
1.2	UBND huyện Chương Mỹ		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Các xã hoàn trả nguồn CCTL	2,023
1.3	UBND huyện Phúc Thọ		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND TP Hà Nội chỉ đạo các quận huyện nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục việc sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định 7.770.000.000 đồng (Năm 2021 NS cấp huyện điều hành nguồn tăng thu so dự toán (không kể các khoản thu về đất) để chi các hoạt động mua sắm trang thiết bị dạy học, số hóa mà chưa ưu tiên bố trí các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật NSNN)	7,770

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
1.4	UBND huyện Phú Xuyên		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND huyện kiểm tra, rà soát hồ sơ tài liệu đảm bảo theo qui định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thanh toán, quyết toán	191
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND huyện chỉ đạo các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định	132
1.5	UBND huyện Mê Linh		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Đơn đốc để thu hồi, hoàn ứng các khoản tạm ứng chưa được thu hồi, chưa được xử lý dứt điểm	153
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND huyện Mê Linh nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục việc sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định - Tăng thu ngân sách chưa sử dụng theo quy định tại Điều 59, Luật NSNN, còn bố trí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên	6,460
(1.6)	Số chưa thực hiện	Văn Phòng HĐND&UBND (chấn chỉnh, khắc phục việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định	90
1.6	UBND huyện Gia Lâm		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Đơn đốc để thu hồi, hoàn ứng các khoản tạm ứng chưa được thu hồi, chưa được xử lý dứt điểm, phải thu hồi nộp NSNN	3,123
D	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)		177,356
6	Số chưa thực hiện		177,356
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Sơn La		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	Quỹ phát triển đất		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Bố trí nguồn kinh phí hoàn trả quỹ PTĐ	1,121
2	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của thành phố Hà Nội		
1.1	UBND quận Hoàng Mai		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Rà soát, thu hồi các khoản tạm ứng quá thời gian nhưng chưa thu hồi theo quy định	62,156
1.2	UBND quận Nam Từ Liêm		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Bố trí hoàn trả nguồn	605
(1.6)	Số chưa thực hiện	Đơn đốc thu hồi tạm ứng ngoài cân đối ngân sách	113,418
(1.6)	Số chưa thực hiện	Đơn đốc thu hồi tạm ứng quá hạn	56
E	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)		56,199
6	Số chưa thực hiện		56,199
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Hà Nội		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	UBND huyện Thạch Thất		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Báo cáo HĐND xem xét xử lý theo quy định Đối với việc sử dụng nguồn kinh phí không đúng nội dung, mục đích nguồn kinh phí được giao(3). Sử dụng nguồn KP không tự chủ để chi cho nội dung nguồn kinh phí tự chủ: VP UBND H.Thạch Thất 877.555.571đ	878
(1.6)	Số chưa thực hiện	Báo cáo HĐND xem xét quyết định: Đối với việc sử dụng kinh phí công tác phí tại thời điểm kiểm tra, đối chiếu đơn vị chưa cung cấp được các hồ sơ, tài liệu để chứng minh việc cán bộ thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng theo hướng dẫn tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (3). Huyện THẠCH THẮT: Phòng Kinh tế 56.500.000đ; Phòng QLĐT 53.000.000đ; VP UBND 100.000.000đ; Phòng GDĐT 60.000.000đ	270

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với nội dung chứng từ chi NSNN chưa đủ điều kiện quyết toán và chấm dứt việc thực hiện không đúng quy định Ban QLDA Đầu tư XDCB huyện	688
(1.6)	Số chưa thực hiện	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với nội dung chứng từ chi NSNN chưa đủ điều kiện quyết toán và chấm dứt việc thực hiện không đúng quy định	1,437
1.2	UBND quận Thanh Xuân		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố xem xét, quyết định về xử lý lao động ngoài chỉ tiêu biên chế	387
1.3	Sở Tài chính		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Xử lý dứt điểm khoản thu đấu giá quyền sử dụng đất: Thu đấu giá quyền sử dụng đất còn tồn trên tài khoản tạm thu chưa xử lý quận Long Biên, số tiền 52.539.794.532đ: UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo xử lý dứt điểm khoản thu đấu giá quyền sử dụng đất giữ lại để hoàn trả số tiền bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và kinh phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật.	52,540
A	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)		638,113
6	Số chưa thực hiện		638,113
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của thành phố Hà Nội		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	UBND quận Hà Đông		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Rà soát, thu hồi các khoản tạm ứng quá thời gian nhưng chưa thu hồi theo quy định	524,932
1.2	UBND quận Hoàng Mai		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Đề nghị UBND TP bố trí vốn hoàn trả vốn đã tạm ứng cho các dự án (Ngân sách quận đã tạm ứng cho các dự án đầu tư trên địa bàn sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố từ các năm 2013, 2016 đến nay chưa được UBND TP Hà Nội bố trí kế hoạch vốn để thu hồi)	5,677
(1.6)	Số chưa thực hiện	Rà soát, thu hồi các khoản tạm ứng quá thời gian nhưng chưa thu hồi theo quy định (Dự án: Xây dựng tuyến đường nối tiếp từ khu Đền Lừ II đến đường Trương Định - Giáp Bát)	2,800
1.3	UBND quận Nam Từ Liêm		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND huyện báo cáo HĐND thành phố xem xét quyết định (Chưa thực hiện trích lập tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013).	93,429
1.4	UBND huyện Mỹ Đức		
(1.6)	Số chưa thực hiện	UBND huyện báo cáo HĐND thành phố xem xét quyết định (Đơn vị chưa trích lập đủ tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, số tiền 1.563.831.966đ)	1,564
(1.6)	Số chưa thực hiện	Báo cáo HĐND huyện xem xét quyết định (Đơn vị sử dụng kinh phí bổ sung theo Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND huyện Mỹ Đức để chi cho nhiệm vụ khác)	404
(1.6)	Số chưa thực hiện	Báo cáo UBND thành phố Hà Nội để xử lý việc còn sử dụng ngân sách để bố trí cho các lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế được giao 9.307.080.000đ.	9,307
F	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)		10,474
6	Số chưa thực hiện		10,474

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của thành phố Hà Nội		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	UBND huyện Hoài Đức		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Bổ trí hoàn trả nguồn kinh phí: Các xã, thị trấn sử dụng nguồn tăng thu, nguồn CCTL sử dụng cho nội dung khác	10,474
II	KTNN KHU VỰC II		2,330
	Tỉnh Hà Tĩnh		1,952
A	Năm kiểm toán 2024 (niên độ NSNN 2023)		620
1	Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (BCQT NSDP) năm 2023 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 của tỉnh Hà Tĩnh		620
(6)	Số chưa thực hiện		620
(1.6)	Huyện Hương Khê	Tiết kiệm thêm 10% kinh phí các cơ quan hành chính nhà nước để chi đầu tư PT và nhiệm vụ cấp bách khác	375
(1.6)	Huyện Kỳ Anh	Tiết kiệm thêm 10% kinh phí các cơ quan hành chính nhà nước để chi đầu tư PT và nhiệm vụ cấp bách khác	245
B	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)		1332
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 tỉnh Hà Tĩnh		
(6)	Số chưa thực hiện		1,332
1.1	Huyện Kỳ Anh	Nộp, hoàn trả, quản lý qua NSNN khoản UBND xã Kỳ Châu vay NS huyện Kỳ Anh năm 2009 để chi trả GPMB xây dựng kè Sông Trí	1,332
D	Tỉnh Thừa Thiên Huế		
H	Năm kiểm toán 2013 (niên độ được KT 2012)		378
1	Kiểm toán Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2010-2012 và Chuyên đề chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo giai đoạn 2010-2012 của tỉnh Thừa Thiên Huế		
(6)	Số chưa thực hiện		378
1	BQLDA xây dựng BVĐK KV Phía Nam	Địa phương bố trí hoàn trả nguồn trái phiếu chính phủ	378
III	KTNN KHU VỰC III		763.6
A	Năm kiểm toán 2023 (niên độ NSNN 2022)		
6	Số chưa thực hiện		752.3
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi; kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Quảng Ngãi; chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Quảng Ngãi; chuyên đề công tác quản lý, sử dụng đất nhà nước cho thuê giai đoạn 2020-2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
(6)	Số chưa thực hiện		752.3
1.1	Huyện Tư Nghĩa		

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	Kiến nghị khác	752.3
B	Năm kiểm toán 2020		
6	Số chưa thực hiện		11.3
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 và Chuyên đề công tác quản lý đầu tư XDCB giai đoạn 2017-2019 thành phố Đà Nẵng		
(6)	Số chưa thực hiện		11.3
1.1	Quận Cẩm Lệ		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Kiến nghị khác (Phụ cấp hỗ trợ giáo dục)	11.3
IV	KTNN KHU VỰC IV		66,373
B	Năm kiểm toán 2023 (niên độ NSNN 2022)		
6	Số chưa thực hiện		515
1	Kiểm toán NSDP năm 2022 của tỉnh Bình Dương; Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2020 - 2022 tại tỉnh Bình Dương; Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ giai đoạn 2020 - 2022 tại tỉnh Bình Dương; Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020-2022 tại tỉnh Bình Dương		
(6)	Số chưa thực hiện		515
1.1	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tạm ứng ngoài dự toán bằng lệnh chi tiền nhưng chưa thu hồi theo quy định (Phòng Kinh tế: 514.740.000 đồng)	515
C	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)		
6	Số chưa thực hiện		38,281
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021 Thành phố Hồ Chí Minh		
(6)	Số chưa thực hiện		38,281
1.1	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tăng trích 40% nguồn thu sự nghiệp để tạo nguồn CCTL của các đơn vị sự nghiệp công lập	32,939
1.2	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình		

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Tân Bình tạm thực hiện thu giá dịch vụ vận chuyển rác đối với các tổ chức từ năm 2018-2021 theo quy định tại Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND và số 20/2021/QĐ-UBND của UBND Thành phố, trong thời gian chờ UBND quận ban hành giá chính thức.	5,343
D	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)		
6	Số chưa thực hiện		7,974
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 Thành phố Hồ Chí Minh		
(6)	Số chưa thực hiện		7,974
1.1	Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Nguồn kinh phí giao không tự chủ năm 2018 chuyển sang (nguồn kinh phí cấp sau ngày 30/9/2018 được chuyển nguồn sang năm 2019 sử dụng) còn tồn đến cuối năm 2019 phải bị hủy theo quy định.	7,974
E	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)		
6	Số chưa thực hiện		19,603
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của Thành phố Hồ Chí Minh		
(6)	Số chưa thực hiện		19,603
1.1	Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Số kinh phí đã sử dụng của số trích để lại nguồn thu phí năm 2017 từ hoạt động quản lý nhà nước đã được ngân sách nhà nước đảm bảo, không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ.	19,603
V	KTNN KHU VỰC V		55,043
A	Năm kiểm toán 2009		724
1	BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2008 tỉnh An Giang (Khu vực V thực hiện kiểm toán)		724
(1.6)	Huyện Tân Châu (Ban QLDA tỉnh - Ban QLDA khu vực III)	Huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) còn tạm ứng chưa thu hồi	724
B	Năm kiểm toán 2022		2,995
1	BCKT NSDP, BCQT NSDP năm 2021 và chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu, cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 của tỉnh An Giang		2,995

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
1.1	Huyện Phú Tân (Ban QLDA tỉnh (Ban QLDA khu vực III)	Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phú Tân: Trích lập bổ sung nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu cho thuê căn tin, nhà xe theo quy định.	1,538
1.2	Huyện Chợ Mới (Ban QLDA tỉnh - Ban QLDA khu vực I)	- Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Chợ Mới: Trích lập 50% tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương do tinh giản biên chế theo quy định: 148.832.080 đ; - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chợ Mới: Trích lập bổ sung nguồn CCTL từ nguồn thu cho thuê căn tin, nhà xe theo quy định: 1.308.708.339.đ.	1,458
C	Năm kiểm toán 2023		51,324
1	BCKT NSDP năm 2022 và CĐ việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020-2022 của tỉnh An Giang		51,324
1.1	Thị xã Tịnh Biên (Ban QLDA tỉnh - Ban QLDA khu vực IV)	Nội dung kiến nghị chi tiết gồm:	49,930
1.1	Thị xã Tịnh Biên (Ban QLDA tỉnh - Ban QLDA khu vực IV)	<i>Bổ trí hoàn trả nguồn BSCMT đã hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách Tỉnh</i>	9,482
1.1	Thị xã Tịnh Biên (Ban QLDA tỉnh - Ban QLDA khu vực IV)	<i>Bổ trí hoàn trả các khoản BSCMT địa phương đã hòa vào cân đối chi cho các nhiệm vụ nên không còn nguồn</i>	12,391
1.1	Thị xã Tịnh Biên (Ban QLDA tỉnh - Ban QLDA khu vực IV)	<i>Bổ trí hoàn trả nguồn thu tiền sử dụng đất chưa sử dụng đến cuối năm 2022</i>	14,585
1.1	Thị xã Tịnh Biên (Ban QLDA tỉnh - Ban QLDA khu vực IV)	<i>Bổ trí hoàn trả nguồn số trích 70% nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện năm 2022 để thực hiện cải cách tiền lương 6.975 trđ.</i>	6,975
1.1	Thị xã Tịnh Biên (Ban QLDA tỉnh - Ban QLDA khu vực IV)	<i>Trích bổ sung nguồn CCTL cấp xã</i>	6,497
2	Quỹ Hỗ trợ nông dân	Nội dung kiến nghị chi tiết gồm:	66
2.1	Quỹ Hỗ trợ nông dân	<i>Trích lập bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển</i>	13
2.2	Quỹ Hỗ trợ nông dân	<i>Bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của Quỹ</i>	53
3	Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh	- Quỹ Phòng, chống thiên tai huyện Thoại Sơn: 38.611.950 đồng. - Quỹ Phòng chống thiên tai các huyện, thị xã, thành phố chưa nộp về tỉnh: UBND tỉnh thu hồi kinh phí còn dư cuối năm tại các huyện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP huyện Phú Tân 1.289.236.707 đồng.	1,328
VI	KTNN KHU VỰC VI		195,204
A	Năm kiểm toán 2024 (niên độ NSNN 2023)		177,063
1	Báo cáo Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Quảng Ninh		
(6)	Số chưa thực hiện		173,416
1.1	<i>Thành phố Móng Cái</i>		36,507

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	Chưa đủ điều kiện quyết toán (Đơn giá các hạng mục công việc đặt hàng chưa được UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ (Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giá và các pháp luật khác có liên quan); điểm g khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ (UBND tỉnh quy định: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật))	36,507
1.2	Thành phố Uông Bí		55,408
(1.6)	Số chưa thực hiện	Chưa đủ điều kiện quyết toán (Đơn giá các hạng mục công việc đặt hàng chưa được UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ (Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giá và các pháp luật khác có liên quan); điểm g khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ (UBND tỉnh quy định: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật))	55,408
1.3	Thành phố Cẩm Phả		75,856
(1.6)	Số chưa thực hiện	Kiến nghị khác (UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, xác định trách nhiệm về việc thanh toán cho công tác vệ sinh môi trường (công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất rắn; tưới nước, rửa đường, xử lý nước thải) trên tuyến đường theo hình thức hợp đồng BOT ((1) Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương, (2) Quốc lộ 18 đoạn đi qua địa bàn thị xã Quảng Yên), có giải pháp xử lý theo quy định của hợp đồng BOT và quy định của pháp luật để hoàn trả số tiền 81.500.162.311đ vào NSNN (ngân sách: Thành phố Cẩm Phả 75.856.165.514đ, thành phố Hạ Long 715.809.602đ, thị xã Quảng Yên 4.928.187.195đ); đồng thời rà soát để xử lý các khoản chi tương tự trong thời gian trước và sau kiểm toán đã chi trên tuyến đường Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức hợp đồng BOT đảm bảo nội dung, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước)	75,856
1.4	Thành phố Hạ Long		716
(1.6)	Số chưa thực hiện	Kiến nghị khác (UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, xác định trách nhiệm về việc thanh toán cho công tác vệ sinh môi trường (công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất rắn; tưới nước, rửa đường, xử lý nước thải) trên tuyến đường theo hình thức hợp đồng BOT ((1) Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương, (2) Quốc lộ 18 đoạn đi qua địa bàn thị xã Quảng Yên), có giải pháp xử lý theo quy định của hợp đồng BOT và quy định của pháp luật để hoàn trả số tiền 81.500.162.311đ vào NSNN (ngân sách: Thành phố Cẩm Phả 75.856.165.514đ, thành phố Hạ Long 715.809.602đ, thị xã Quảng Yên 4.928.187.195đ); đồng thời rà soát để xử lý các khoản chi tương tự trong thời gian trước và sau kiểm toán đã chi trên tuyến đường Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức hợp đồng BOT đảm bảo nội dung, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước)	716
1.5	Thị xã Quảng Yên		4,928

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	Kiến nghị khác (UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, xác định trách nhiệm về việc thanh toán cho công tác vệ sinh môi trường (công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất rắn; tưới nước, rửa đường, xử lý nước thải) trên tuyến đường theo hình thức hợp đồng BOT ((1) Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương, (2) Quốc lộ 18 đoạn đi qua địa bàn thị xã Quảng Yên), có giải pháp xử lý theo quy định của hợp đồng BOT và quy định của pháp luật để hoàn trả số tiền 81.500.162.311đ vào NSNN (ngân sách: Thành phố Cẩm Phả 75.856.165.514đ, thành phố Hạ Long 715.809.602đ, thị xã Quảng Yên 4.928.187.195đ); đồng thời rà soát để xử lý các khoản chi tương tự trong thời gian trước và sau kiểm toán đã chi trên tuyến đường Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức hợp đồng BOT đảm bảo nội dung, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước)	4,928
2	Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 tỉnh Quảng Ninh		
(6)	Số chưa thực hiện		3,648
2.1	Thành phố Hạ Long		3,648
(1.6)	Số chưa thực hiện	Trích lập bổ sung nguồn thực hiện CCTL	3,648
B	Năm kiểm toán 2023 (niên độ NSNN 2022)		0.000002
1	Ngân sách địa phương và Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 thành phố Hải Phòng		
(6)	Số chưa thực hiện		0.000002
1.1	Huyện An Dương		0.000002
(1.6)	Số chưa thực hiện	Trích lập bổ sung nguồn thực hiện CCTL từ kết dư ngân sách	0.000002
C	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)		1,952
1	Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2016 thành phố Hải Phòng		
(6)	Số chưa thực hiện		1,952
1.1	Huyện Thủy Nguyên		1,952
(1.6)	Số chưa thực hiện	Hoàn nguồn dự phòng do sử dụng cho mục đích khác 39trđ; Hoàn nguồn tăng thu do sử dụng cho chi thường xuyên 102trđ; Chưa chuyển nguồn tiền sử dụng đất còn dư cuối năm (cấp huyện 5trđ, cấp xã 55trđ); Hoàn nguồn tiền sử dụng đất do sử dụng cho chi thường xuyên 1.751trđ	1,952
D	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)		1,181
1	Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2015 thành phố Hải Phòng		
(6)	Số chưa thực hiện		1,181
1.1	Quận Ngô Quyền		1,181

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tiền thu từ đất giá đất, đang quản lý trên tài khoản tạm thu	1,181
E	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)		216
1	Báo cáo kiểm toán Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 thành phố Hải Phòng và lồng ghép một số nội dung kiểm toán toàn ngành		
(6)	Số chưa thực hiện		216
1.1	Quận Ngô Quyền		216
(1.6)	Số chưa thực hiện	Kiến nghị khác: Sử dụng sai nguồn tăng thu	216
F	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)		14,792
1	Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2010 thành phố Hải Phòng		
(6)	Số chưa thực hiện		
1.1	Sở Tài chính (quận Ngô Quyền)		24
(1.6)	Số chưa thực hiện	Các khoản phải nộp nhưng đơn vị chưa nộp: Kinh phí hỗ trợ tết người nghèo	24
1.2	Quận Hải An		0.2
(1.6)	Số chưa thực hiện	Các khoản phải nộp nhưng đơn vị chưa nộp: Các khoản tạm thu đã quá thời hạn xử lý	0.2
1.3	Quận Ngô Quyền		8,767
(1.6)	Số chưa thực hiện	Hoàn trả nguồn kinh phí: Nguồn CCTL sử dụng chi thường xuyên	8,767
1.4	Huyện An Lão		6,000
(1.6)	Số chưa thực hiện	Kiến nghị khác: Hoàn trả ứng trước dự toán XD CB (Hoàn trả NSTP)	6,000
VII	KTNN KHU VỰC VII		0.5
	Báo cáo Kiểm toán Việc hỗ trợ đầu tư CSHT, phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQG GNBV giai đoạn 2012-2015		0.5
	UBND huyện Tam Nông	Giảm chuyển nguồn cấp huyện, nộp trả ngân sách cấp tỉnh	0.5
VIII	KTNN KHU VỰC IX		1,322,090
A	Năm kiểm toán 2024 (niên độ NSNN 2023)		212,608
1	BCKT ngân sách địa phương năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp		42,307

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
1.1	Huyện Cao Lãnh (Phòng Tài chính - Kế hoạch)	Tăng chuyển nguồn CCTL cấp xã	13,284
1.2	Huyện Hồng Ngự (Phòng Tài chính - Kế hoạch)	Bổ trí hoàn trả nguồn CCTL	27,187
1.3	Sở Tài chính	Tăng chi chuyển nguồn CTMTQG giai đoạn 2021-2025	1,837
2	BCKT ngân sách địa phương năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long		1,654
2.1	Huyện Long Hồ	Bổ trí hoàn trả nguồn BSCMT bổ trí sử dụng chưa đúng tính chất, nhiệm vụ được bổ sung theo quy định (huyện Long Hồ): "Địa phương tạm ứng nguồn BSCMT kinh phí đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Vĩnh Long quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long để chi trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng chính sách có công với cách mạng"	1,119

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
2.2	Huyện Bình Tân	Hoàn trả nguồn tăng thu sử dụng chưa đúng quy định (Huyện Bình Tân): "Phân khai sử dụng nguồn vượt thu ngân sách năm 2022 có nội dung: Tổ chức hội thao cho lực lượng dân quân cơ động xã, thị trấn năm 2022 là 450 trđ; tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng cơ sở năm 2017-2022 là 85 trđ chưa phù hợp khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN".	535
3	BCKT chuyên đề việc quản lý, sử dụng nguồn thu Xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2023 của tỉnh Trà Vinh		164,800
	Sở Tài chính	Sở Tài chính: Giám chi chuyển nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2023 sang năm 2024	164,800
4	BCKT ngân sách địa phương và báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 của tỉnh Long An		3,846
4.1	Ban QLDA nâng cấp đô thị thành phố Tân An	Hoàn trả ngân sách khoản tạm ứng	1,450
4.2	Chi cục Thuế huyện Tân Trụ	Điều chỉnh tăng số báo cáo nợ tại 31/12/2023 do số liệu báo cáo nợ trên ứng dụng Quản lý thuế (TMS) ghi nhận thiếu số liệu nợ tiền sử dụng đất trước tháng 04/2023	2,396

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
B	Năm kiểm toán 2023 (niên độ NSNN 2022)		27,986
1	BCKT NSDP năm 2022 và CD việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý giai đoạn 2020-2022 của tỉnh Tiền Giang		4,822
1.1	Thị xã Gò Công	Bổ trí hoàn trả nguồn CCTL cấp xã: Do đã chi các nội dung khác so với số còn phải trích lập và theo dõi nguồn CCTL (Bình Đông 178.107.963 đồng, Bình Xuân 375.736.336 đồng)	554
1.2	Huyện Gò Công Đông	Trích bổ sung nguồn CCTL cấp xã	953
1.3	Huyện Châu Thành	Bổ trí hoàn trả nguồn CCTL: cấp xã 3.315.780.142 đồng chưa đúng theo Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021.	3,316
2	BCKT Báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 tỉnh Tiền Giang		126
	Huyện Cái Bè	Các xã thuộc huyện Cái Bè tăng trích lập CCTL: Xã Hậu Mỹ Phú	126
3	BCKT BCQT ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Vĩnh Long; chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế, giao thông, thủy lợi giai đoạn 2020-2022 của tỉnh Vĩnh Long		23,038
3.1	Huyện Long Hồ	* Kiến nghị khác: Huyện Long Hồ: Kiểm toán chuyên đề: "Bổ trí hoàn trả nguồn thu tiền sử dụng đất cho chi thường xuyên thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình không đúng quy định tại điểm g khoản 4 Điều 1 Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính"	8,130

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
3.2	Thành phố Vĩnh Long	* Kiến nghị khác: Thành phố Vĩnh Long: Kiểm toán chuyên đề: "Bố trí hoàn trả nguồn thu tiền sử dụng đất cho chi thường xuyên thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình không đúng quy định tại điểm g khoản 4 Điều 1 Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính".	14,907
C	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)		21,509
1	BCKT NSDP năm 2021 tỉnh Đồng Tháp và Chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp		3,187
1.1	Huyện Tháp Mười (Phòng Tài chính - Kế hoạch)		2,801
	Trung tâm văn hóa	Trích lập bổ sung nguồn CCTL năm 2021 (Phòng TCKH chưa trích lập đầy đủ 40% đối với khoản thu sự nghiệp (thu dịch vụ cho thuê sân cầu lông, sân tennis, thu phát thanh quảng cáo) tạo nguồn CCTL).	78
	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Trích lập bổ sung nguồn CCTL năm 2021 (Phòng TCKH chưa tham mưu UBND huyện trích lập 50% tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương đối với các trường hợp giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 4 Thông tư số 109/2020/TT-BTC.).	2,724
1.2	Huyện Châu Thành: Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tăng trích lập, theo dõi nguồn CCTL (Huyện chưa thực hiện trích 50% phần kinh phí NSNN giám chi do thực hiện chính sách tinh giản biên chế để bổ sung vào nguồn CCTL theo khoản 10 Điều 7 Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính).	386

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
2	BCKT NSDP năm 2021 tỉnh Tiền Giang; Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang		8,556
2.1	Thành phố Mỹ Tho: Chuyên đề DVCI giai đoạn 2019-2021	Thành phố Mỹ Tho: Báo cáo Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tiến hành điều chỉnh định mức hoặc xây dựng định mức mới cho phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực hiện của địa phương trình UBND tỉnh quy định áp dụng đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng để theo dõi quản lý.	6,639
2.2	Huyện Cái Bè: Chuyên đề DVCI giai đoạn 2019-2021	Huyện Cái Bè: Báo cáo Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tiến hành điều chỉnh định mức hoặc xây dựng định mức mới cho phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực hiện của địa phương trình UBND tỉnh quy định áp dụng đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng để theo dõi quản lý:	1,415
2.3	Thị xã Cai Lậy: Phòng Tài chính - Kế hoạch	Bố trí hoàn trả nguồn: Sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất bố trí mua thang máy Trụ sở các cơ quan chuyên môn chưa đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020.	502
3	BCKT NSDP năm 2021 tỉnh Bến Tre; Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Bến Tre		9,766
3.1	Sở Tài chính	- Sở Tài chính: Kiến nghị xử lý khác: bố trí hoàn trả dự phòng ngân sách cấp tỉnh chi cho các nội dung chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật NSNN số tiền 7.815.649.405 đồng, gồm: chi lương cho các Sở, ngành 4.203.769.405 đồng, cấp kinh phí cho Ban thi đua - khen thưởng thuộc Sở Nội vụ để chi khen thưởng 2.798.880.000 đồng, chi cho Ban QLDA phát triển hạ tầng các khu công nghiệp để chi thuê đơn vị tư vấn xây dựng đơn giá cho thuê đất 813.000.000 đồng.	7,816
3.2	Huyện Mô Cày Bắc	- Huyện Mô Cày Bắc (Bố trí hoàn trả nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện: Huyện sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện chi một số nhiệm vụ thường xuyên là chưa phù hợp quy định tại khoản 2, Điều 10 Luật NSNN, số tiền 1.950.097.600 đồng, cụ thể: chi tăng lương thường xuyên và trước hạn một số đơn vị 171.419.500 đồng; mua sắm tài sản 471.302.600 đồng; Hoạt động thường xuyên của Huyện ủy và UBND huyện 993.855.000 đồng; chi tổng kết và hoạt động các phòng ban 313.520.500 đồng) 1.950.097.600 đồng.	1,950
D	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)		560,352
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 tỉnh Đồng Tháp và Chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp		370,906
1.1	Thành phố Cao Lãnh		10,504

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
	Thành phố Cao Lãnh	Giám chi chuyển nguồn tăng kết dư	7,928
	Thành phố Cao Lãnh	Trích lập bổ sung nguồn CCTL địa phương chưa thực hiện trích 50% phần kinh phí NSNN giám chi do thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW	2,575
1.2	Sở Tài chính		360,402
	Tại các huyện	Trích lập bổ sung nguồn Nguồn thực hiện tiền lương, trợ cấp: huyện Châu Thành 5 trđ, Lấp Vò 65 trđ, Lai Vung 50 trđ, Tp. Cao Lãnh 10 trđ, Tam Nông 35 trđ.	165
	Tại các huyện	Trích lập bổ sung nguồn CCTL từ tăng thu năm 2019 và năm 2020 theo thông báo của Bộ Tài chính (tính tăng thu bao gồm KDNS) có xem xét đến việc loại trừ thuyết minh chi từ nguồn KDNS 2018 và 2019 của các huyện trong năm 2019 và năm 2020 để đảm bảo tính khả thi.	359,792

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
	Tại các huyện	Điều chỉnh giảm nguồn thực hiện tiền lương, trợ cấp: Tp. Hồng Ngự 150 trđ, huyện: Tháp Mười 25 trđ, Hồng Ngự 140 trđ, Thanh Bình 10 trđ, Tp. Sa Đéc 120 trđ	445
2	BCKT hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Mỹ Tho		189,446
	UBND thành phố Mỹ Tho	UBND Tỉnh thực hiện các thủ tục lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đối với 14 gói thầu xây lắp và 01 gói thầu tư vấn sử dụng nguồn vốn kết dư theo quy định.	189,446
E	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)		34,178
1	BCKT Chuyên đề việc quản lý và sử dụng nguồn XSKT giai đoạn 2017-2019 tỉnh Đồng Tháp		8,872

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
1.1	Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp (đối chiếu nguồn vốn XSKT): Huyện Thanh Bình	Chưa theo dõi chi tiết, thuyết minh nguồn vốn XSKT trong kết dư ngân sách cuối năm	8,872
2	BCKT NSDP năm 2019 tỉnh Tiền Giang		12,117
2.1	Huyện Châu Thành: UBND xã Vĩnh Kim	Tăng chi chuyển nguồn, giảm kết dư NS: Công trình Chống hạn mặn và xâm nhập mặn theo Quyết định số 7069/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 là 46.408.189 đồng; công trình hệ thống thoát nước trường học theo Quyết định số 6639/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 là 135.335.833 đồng	182
2.2	Huyện Gò Công Tây		11,892
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Gò Công Tây	Điều chỉnh giảm số liệu quyết toán chi đầu tư phát triển tăng số liệu quyết toán chi thường xuyên	4,489

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Gò Công Tây	Điều chỉnh giảm số liệu quyết toán chi đầu tư phát triển: 7.402.994.000 đồng: Do Huyện bố trí nguồn vốn kết dư ngân sách huyện tạm ứng cho nguồn tính bổ sung có mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại Công văn số 2733/UBND-TCKH ngày 07/10/2019.	7,403
2.3	Thị xã Gò Công: Đối chiếu vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Đường hẻm 25, khu phố 4, phường 3 (đường Mã Cả Trượng)	Gói thầu: Thi công xây dựng công trình: Chưa đủ điều kiện thanh toán do không có hồ sơ hoàn công, không có hồ sơ thí nghiệm kiểm tra độ chặt đất đắp, nền đường.	43
3	BCKT NSDP năm 2019 tỉnh Bến Tre		2,402

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
3.1	Huyện Châu Thành	Huyện Châu Thành 2.402.415.985 đồng: Kiến nghị khác (Phòng Tài chính - KH phối hợp với KBNN Châu Thành rà soát, tổng hợp các công trình đã phê duyệt quyết toán nhưng còn công nợ và tham mưu UBND huyện giải pháp xử lý theo đúng quy định) 2.402.415.985 đồng (14 dự án trên địa bàn huyện đã phê duyệt quyết toán hoàn thành nhưng chưa tất toán, còn công nợ phải trả).	2,402
4	BCKT NSDP năm 2019 tỉnh Trà Vinh		10,787
4.1	Huyện Trà Cú	Huyện Trà Cú: Điều chỉnh hạch toán các khoản chi sự nghiệp kinh tế, hạch toán nhầm sang quản lý nhà nước: 10.787.122.600 đồng (Phòng Kinh tế hạ tầng, huyện Trà Cú).	10,787
F	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)		312,119
1	BCKT Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các trường đại học, bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018 và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại tỉnh Bến Tre		80

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
1.1	Huyện Bình Đại	Kiến nghị khác 80.000.000 đồng: Chuyên đề CTMTQG Giảm nghèo bền vững: Xử lý tài chính khác tại Phòng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn huyện Bình Đại do chưa đủ điều kiện thanh toán theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC.	80
2	BCKT ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Tây Ninh (KV13)		312,039
2.1	Sở Tài chính	Thành phố Tây Ninh: Giảm chi chuyển nguồn do các khoản chi đã hết nhiệm vụ chi nhưng Sở Tài chính thông báo chi chuyển nguồn là chưa phù hợp với Luật NS	307,768
2.2	Huyện Trảng Bàng	Kiến nghị Văn phòng Sở chuyển quyết toán năm sau do hạch toán các khoản chi cho hoạt động thu phí vào chi NS	2,014
2.3	Sở Giao thông vận tải		2,257
	Sở Giao thông vận tải	Kiến nghị Văn phòng Sở chuyển quyết toán năm sau do hạch toán các khoản chi cho hoạt động thu phí vào chi NS	2,070
	Sở Giao thông vận tải	Tăng nguồn CCTL	187
G	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)		152,876
1	BCKT NSDP năm 2017 tỉnh Bến Tre		152,876
1.1	Huyện Giồng Trôm	- Tăng chi chuyển nguồn, giảm kết dư 7.520.624.000 đồng. - Giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư: 2.000.000.000 đồng.	9,521
1.2	Huyện Chợ Lách		3,950
	Huyện Chợ Lách	- Tăng chi chuyển nguồn, giảm kết dư 1.353.857.000 đồng. - Giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư: 2.571.141.900 đồng.	3,925

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
	Huyện Chợ Lách	- Huyện Chợ Lách: Trích lập bổ sung nguồn CCTL tại xã Phú Sơn huyện Chợ Lách do thu vượt dự toán 25.496.922 đồng.	25
1.3	Huyện Ba Tri	- Tăng chi chuyển nguồn, giảm kết dư 9.325.063.900 đồng. - Giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư: 101.551.412.428 đồng.	110,876
1.4	Huyện Bình Đại	- Tăng chi chuyển nguồn, giảm kết dư 2.001.393.906 đồng. - Giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư: 26.526.691.815 đồng.	28,528
H	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)		463
1	BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2011 tỉnh Bến Tre		463
1.1	Huyện Mỏ Cày Bắc (Phòng TC-KH)	- Phòng TC-KH huyện Mỏ Cày Bắc: Xử lý khác tăng chi chuyển nguồn, giảm kết dư ngân sách kinh phí 10% tiết kiệm chi ngân sách cấp xã thực hiện kiểm chế lạm phát theo Nghị quyết số 11/NQ-CP số tiền 463.232.000 đồng.	463
IX	KTNN KHU VỰC X		141,049
A	Năm kiểm toán 2024 (niên độ NSNN 2023)		10,242
(1)	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 tỉnh Bắc Kạn		48
	Kiến nghị khác		48
	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Kạn	Trích bổ sung cải cách tiền lương từ 40% số thu hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 khi giao kinh phí cho đơn vị theo quy định Khoản 4, Điều 4, Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022.	48
(2)	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 tỉnh Bắc Giang		7,519
	Kiến nghị khác		7,519
	Thị xã Việt Yên	Ngân sách cấp huyện bố trí nguồn để hoàn trả nguồn sự nghiệp giáo dục	4,872
	Huyện Hiệp Hòa	Trích lập bổ sung nguồn thực hiện CCTL năm 2023: - Xã Đông Lỗ 144.473.746đ; - Xã Hòa Sơn 134.025.561đ; - Xã Mai Đình 117.527.121đ; Xã Thanh Vân 1.181.152đ	397

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
	Huyện Lạng Giang	Thị trấn Vôi - trích lập bổ sung nguồn thực hiện CCTL năm 2023	2,250
(3)	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 của tỉnh Bắc Ninh		2,675
	Kiến nghị khác		2,675
	Sở Tài chính	Thành phố Bắc Ninh: Tổng hợp bổ sung nguồn thực hiện CCTL do khi xác định nguồn CCTL đơn vị đã bù trừ giữa các phường (phường thừa bù trừ phường thiếu) dẫn đến xác định thiếu nguồn CCTL của một số phường.	2,675
B	Năm kiểm toán 2023 (niên độ NSNN 2022)		32,182
(1)	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Bắc Giang		8,379
	Kiến nghị khác		8,379
	Sở Tài chính	Kinh phí chuyển nguồn vốn đầu tư công ngân sách cấp huyện chưa có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo HĐND tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định và thẩm quyền (Số chưa thực hiện kiến nghị kiểm toán: Không có trong nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh BG, chưa có ý kiến của HĐND tỉnh)	8,379
(2)	Báo cáo kiểm toán quyết toán Ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Bắc Ninh		22,753
	Kiến nghị khác		22,753
	Sở Tài chính	Một số đơn vị chưa dành đủ nguồn cải cách tiền lương theo quy định, tổ kiểm toán xác định phải bố trí hoàn trả nguồn kinh phí cải cách tiền lương 22.505,4trđ; gồm: thành phố Bắc Ninh 14.209,3trđ (ngân sách cấp thành phố); thành phố Từ Sơn 1.287trđ (ngân sách phường); huyện Tiên Du 3.607trđ (ngân sách xã).	19,103
	Thị xã Quế Võ	Một số xã, phường sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi các nội dung chi khác phải bố trí hoàn trả nguồn cải cách tiền lương (Phường Đại Xuân)	3,650
(3)	Báo cáo kiểm toán các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bắc Ninh		1,050
	Kiến nghị khác		1,050
	Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh	Đồn đốc các huyện, xã, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện thu nộp đầy đủ Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định: Số tiền còn phải thu Quỹ phòng chống thiên tai theo Kế hoạch thu năm 2020, 2021, 2022 của khối các huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng chưa nộp (Theo số liệu báo cáo của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh)	1,050
C	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)		25,226
(1)	Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Bắc Ninh; Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP		25,226
	Kiến nghị khác		25,226
	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành	Bổ trí hoàn trả nguồn - Nguồn CCTL	1,860

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh	Các phường theo dõi và trích lập bổ sung nguồn CCTL đang trích lập và chuyển nguồn thiếu	23,366
E	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)		7,853
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 của tỉnh Hà Giang		4,801
	Kiến nghị khác		4,801
	UBND huyện Yên Minh	Kiến nghị: (iii) Rà soát toàn bộ trình tự, thủ tục, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với khối lượng nghiệm thu thực tế phát sinh Kinh phí đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 06 xã trong năm 2019; (iv) Trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí bổ sung để làm cơ sở cho nghiệm thu, quyết toán kinh phí đo đạc Kinh phí đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 06 xã trong năm 2019; (Nguyên nhân: Hồ sơ chứng từ chưa đảm bảo điều kiện chi: Kinh phí đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 06 xã trong năm 2019 đã thanh toán cho khối lượng nghiệm thu thực tế phát sinh theo chỉ đạo tại VB số 644/QĐ-UBND của UBND tỉnh, tuy nhiên chưa có văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán bổ sung (chỉ có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giữa tư vấn, đơn vị thực hiện và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Minh)	4,801
(2)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Tuyên Quang		3,051
	Kiến nghị khác		3,051
	Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang	UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến HĐND tỉnh về việc xử lý kết dư ngân sách huyện khoản thu tiền cấp quyền KTKS năm 2018 (Số kết dư ngân sách huyện khoản thu tiền cấp quyền KTKS năm 2018, số tiền 3.051.307.375 đồng (đã được xử lý trích quỹ dự trữ tài chính 1.525.650.000 đồng, ghi thu ngân sách cấp tỉnh 1.525.657.375 đồng) chưa phù hợp với Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh Tuyên Quang (theo qui định phải điều tiết thu ngân sách cho huyện có điểm mỏ, song đã xử lý thu ngân sách tỉnh))	3,051
F	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)		
G	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)		
H	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)		
H	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)		6,898
(6)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 tại tỉnh Thái Nguyên		6,898
	Kiến nghị khác		6,898
	UBND thị xã Phổ Yên	Các xã, phường (Hồng Tiến; Đắc Sơn; p.Hồng Tiến; Vạn Phái; Tân Hương; Trung Thành; p. Bãi Bông) Ghi thu, ghi chi quản lý qua NSNN	6,898
K	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)		9,557
(1)	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình MTQG XD Nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 tỉnh Thái Nguyên		9,557
	Kiến nghị khác		9,557
	UBND huyện Phú Bình	Ghi thu, ghi chi quản lý qua ngân sách xã vốn dân đóng góp xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng đã hoàn thành	3,670

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
	UBND huyện Định Hóa	Ghi thu, ghi chi quản lý qua ngân sách xã vốn dân đóng góp xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng đã hoàn thành	5,476
	UBND thành phố Sông Công	Ghi thu, ghi chi quản lý qua ngân sách xã vốn dân đóng góp xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng đã hoàn thành	75
	UBND huyện Võ Nhai	Ghi thu, ghi chi quản lý qua ngân sách xã vốn dân đóng góp xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng đã hoàn thành	337
M	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)		749
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Bắc Ninh		749
	Kiến nghị khác		749
	Thành phố Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh - phường Hạp Lĩnh: Kiến nghị ghi thu ghi chi vào NSNN: Nộp NSNN các khoản thu theo dõi không qua KBNN.	749
N	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)		-
O	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)		48,343
(1)	Báo cáo kiểm toán Ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2010 Tỉnh Bắc Ninh		48,343
	Kiến nghị khác		48,343
	Huyện Thuận Thành	Kiến nghị ghi thu ghi chi vào NSNN: huyện Thuận Thành 1.586.368.000đ chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng của xã Song Liễu	1,586
	Sở Tài chính	Kiến nghị ghi thu ghi chi vào NSNN; trong đó Ngân sách cấp tỉnh 46.756.282.551đ chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (tại Sở Tài chính).	46,756
X	KTNN KHU VỰC XII		3,455,123
A	Năm kiểm toán 2024 (niên độ NSNN 2023)		39,480
6	Số chưa thực hiện		39,480
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2023 của tỉnh Bình Phước		-
6	Số chưa thực hiện		9,564
1.1	Sở Tài chính tỉnh Bình Phước		
(1.6)	Số chưa thực hiện	Giảm chi chuyển nguồn do chuyển nguồn chưa phù hợp theo quy định tại Điều 64 Luật NSNN.	9,564
2	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2023 của tỉnh Đồng Nai và các chuyên đề lồng ghép		-
-6	Số chưa thực hiện		29,916
1.1	Sở Tài chính		-

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tăng chi chuyển nguồn CCTL theo khoản 3 Điều 64 Luật NSNN, sau khi xác định số dư nguồn CCTL còn lại năm 2023 của tỉnh Đồng Nai (Các xã thuộc huyện Thống Nhất chưa thực hiện chuyển nguồn đầy đủ nguồn CCTL còn dư theo quyết toán của Phòng TCKH huyện Thống Nhất 664.185.201 đồng; huyện Nhơn Trạch chưa thực hiện chuyển nguồn đầy đủ nguồn CCTL còn dư theo quyết toán của Sở Tài chính 150.542.000.000 đồng (đến thời điểm kiểm tra THKN, đơn vị đã thực hiện 121 tỷ).	29,916
B	Năm kiểm toán 2023 (niên độ NSNN 2022)		3,289,563
6	Số chưa thực hiện		3,289,563
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2022 tỉnh Đồng Nai và các CDLG		-
-6	Số chưa thực hiện		56,671
1.1	Huyện Tân Phú		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Huyện bố trí nguồn kinh phí đầu tư XDCB hoàn trả nguồn kinh phí sự nghiệp. Nguyên nhân: Huyện phân bổ dự toán chi thường xuyên 91.497,6 triệu đồng cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn chưa phù hợp khoản 4, Điều 12, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024, số đã sử dụng và quyết toán trong năm 25.563 triệu đồng	25,563
1.2	Thành phố Biên Hòa		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Thành phố bố trí nguồn kinh phí đầu tư XDCB hoàn trả nguồn kinh phí sự nghiệp	23,356
1.3	Huyện Thống Nhất		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tăng chi chuyển nguồn. Gồm: + Huyện Thống Nhất: Chuyển nguồn thiếu nguồn CCTL, kiến nghị UBND tăng chi chuyển nguồn năm 2023 + Thị trấn Dầu Giây: Chuyển nguồn thiếu nguồn CCTL, kiến nghị UBND tăng chi chuyển nguồn năm 2023	3,794
1.4	Huyện Nhơn Trạch		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tăng chuyển nguồn CCTL sang năm 2023	3,959
2	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2022 tỉnh Đồng Nai		-
-6	Số chưa thực hiện		3,232,892
1.1	Sở Tài chính		-
		Tại BCKT kiến nghị tăng chuyển nguồn, giảm kết dư - Theo dõi tăng nguồn CCTL còn dư của năm 2022 để chuyển sang năm 2023 tiếp tục sử dụng, số tiền 2.556.907.000.000 đồng	

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
(1.6)	Số chưa thực hiện	- Điều chỉnh giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư 1.393.110.084.689 đồng do: khoản mục chi chuyển nguồn sang năm 2023 bao gồm các nguồn thu ngân sách có nhiệm vụ trích lập các quỹ tài chính ngoài ngân sách cụ thể, nhưng chưa phát sinh các nhiệm vụ cụ thể, chưa có dự toán, không thuộc các trường hợp chuyển nguồn theo khoản 3, khoản 4 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước Đến 31/12/2025, địa phương đã thực hiện kiến nghị số tiền 718.901.000.000 đồng. Số kiến nghị chưa thực hiện còn lại là 3.231.116.084.689 đồng	3,231,116
1.2	Huyện Cẩm Mỹ		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Chi chuyển nguồn không đúng quy định theo điều 68 Luật Đầu tư công	1,776
C	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)		88,255
6	Số chưa thực hiện		88,255
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Đồng Nai		-
(6)	Số chưa thực hiện		88,255
1.1	Huyện Trảng Bom		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Trích lập bổ sung nguồn CCTL	76
1.2	Huyện Nhơn Trạch		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Giảm chi chuyển nguồn: Nguồn thu tiền sử dụng đất của Dự án nhà ở Khu dân cư tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, được điều tiết cho huyện 60% theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai do không đúng quy định về chuyển nguồn tại điểm a khoản 4.1 mục II Công văn số 6565/KBNN-KTNN ngày 15/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2021 trên TABMIS	88,179
D	Năm kiểm toán 2021(niên độ 2020)		1,756
6	Số chưa thực hiện		1,756
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Đắk Nông		-
-6	Số chưa thực hiện		1,756
1.1	Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa		-
	Số chưa thực hiện	Kinh phí CCTL cân đối toàn thành phố do KTNN xác định chênh lệch kinh phí CCTL năm 2021 của thành phố tăng 3.264 trđ so với số liệu báo cáo cho Sở Tài chính, gồm: Nguồn thực hiện CCTL năm 2021 tăng 3.264 trđ (50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2021 so với dự toán năm 2020 là 1.407 trđ; 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2021 là 1.094 trđ; 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập 763 trđ) theo Điều 4 Thông tư 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020.	1,756
E	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)		20,802
6	Số chưa thực hiện		20,802
1	BCKT NSDP năm 2018 tỉnh Bình Thuận		-

TT	Báo cáo kiểm toán/Đơn vị chi tiết	Nội dung kiến nghị	Số tiền
-6	Số chưa thực hiện		20,802
1.1	Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tăng nguồn CCTL năm 2018 do xác định nguồn chưa đúng quy định	4,627
1.2	Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tăng nguồn CCTL năm 2018 do xác định nguồn chưa đúng quy định	16,175
F	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)		15,267
6	Số chưa thực hiện		15,267
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Bình Thuận		-
-6	Số chưa thực hiện		15,267
1.1	Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết		-
(1.6)	Số chưa thực hiện	Tăng chi chuyển nguồn NS huyện, bao gồm: Nguồn CCTL (-2.733) triệu đồng; tiền sử dụng đất 18.000 triệu đồng.	15,267

Lý do không còn khả thi
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.

Lý do không còn khả thi
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.
Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp bỏ cấp huyện.

Lý do không còn khả thi
Hiện nay tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp không còn đơn vị, địa phương thực hiện nội dung này (kiến nghị về hoàn thiện hồ sơ quyết toán)
Thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, từ ngày 01/7/2025 quận Cẩm Lệ đã chấm dứt hoạt động, việc thu hồi là không khả thi vì không còn đối tượng để thu hồi (số lẻ còn lại của kiến nghị đã thực hiện tại các đơn vị). Kiến nghị KTNN điều chỉnh giảm kiến nghị này.
Không còn chủ thể thực hiện kiến nghị kiểm toán; trong quá trình sáp nhập đã xử lý số liệu tạm ứng
Kiến nghị trích lập bổ sung nguồn CCTL của đơn vị dự toán của niên độ 2023 trở về trước

Lý do không còn khả thi
Không còn chủ thể UBND Quận để hướng dẫn thực hiện
Kiến nghị liên quan đến điều chỉnh số liệu quyết toán từ năm 2023 trở về trước: hủy dự toán
Kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, rà soát và xử lý đối với số kinh phí đã sử dụng; các đơn vị cấp Quận đã giải thể, các đơn vị sở ngành đã được sáp nhập.
Theo Báo cáo số 3536/BQLDA-TC ngày 21/11/2025 của Ban QLDA tỉnh, Các khoản này là công nợ phải trả ngân sách thị xã, số tiền 723.776.279 đồng. Tuy nhiên lãnh đạo Ban QLDA cũ đã tạm ứng chi cho các nội dung khác và đã được Thanh tra tỉnh yêu cầu nộp lại theo Kết luận Thanh tra số 05/KL-TT ngày 19/08/2014. Lãnh đạo Ban QLDA cũ đã nộp vào tài khoản Thanh tra tỉnh với số tiền 1.476.984.000 đồng, sau đó số tiền này chuyển về ngân sách thị xã Tân Châu với số tiền 1.033.888.800 đồng. Đến hiện nay đơn vị không thu hồi được, do đó không có nguồn cân đối nộp trả lại cho ngân sách thị xã.

Lý do không còn khả thi
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.

Lý do không còn khả thi
<p>Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.</p>
<p>- Do sáp nhập, hợp nhất và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. - Theo Công văn số 162/UBND-TCKH ngày 09/01/2025 của thành phố Hạ Long: Đơn vị báo cáo và cung cấp Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 18/4/2025 của UBND phường Bạch Đằng về việc trích lập bổ sung nguồn CCTL 691,391162trđ</p>
<p>Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.</p>
<p>Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.</p>

Lý do không còn khả thi
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.
Thực hiện sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền 02 cấp, không còn UBND cấp quận, huyện, thành phố.
Do làm tròn số và không còn chủ thể thực hiện do sáp nhập, thực hiện chính quyền 2 cấp

Lý do không còn khả thi
<p>- Đến thời điểm kiểm tra, đơn vị chưa thực hiện tăng chuyển nguồn CCTL cấp xã.</p> <p>- Theo Công văn số 4169/STC-QLNS ngày 12/11/2025 Sở Tài chính báo cáo: Do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên cấp huyện đã giải thể; do đó, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán không còn tính khả thi.</p>
<p>- Đến thời điểm kiểm tra, Huyện Hồng Ngự chưa bố trí hoàn trả nguồn CCTL.</p> <p>- Theo Công văn số 4169/STC-QLNS ngày 12/11/2025 Sở Tài chính báo cáo: Do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên cấp huyện đã giải thể; đồng thời, ngân sách thành phố đã chuyển về ngân sách tỉnh; do đó, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán không còn tính khả thi.</p>
<p>- Theo Công văn số 4169/STC-QLNS ngày 12/11/2025 Sở Tài chính báo cáo: Sở Tài chính sẽ thực hiện trong thời gian tới (năm 2026). Tuy nhiên, Sở Tài chính chưa báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện kiến nghị theo đề nghị của KTNN khu vực IX tại Công văn số 662/KVIX-TH ngày 07/10/2025.</p>
<p>Theo Báo cáo số 5454/UBND-TH ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long (tại Phụ lục số 01.VL) đơn vị dự kiến thực hiện vào năm 2025-2026. Đồng thời, tại Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long; địa phương giải thích do địa phương khó khăn về kinh phí nên chưa có nguồn thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Hiện nay, huyện Long Hồ đã chấm dứt hoạt động kể từ ngày 01/7/2025 do sáp nhập, hợp nhất và thực hiện chính quyền 02 cấp nên kiến nghị không còn khả thi.</p>

Lý do không còn khả thi
<p>Hiện nay, kết thúc hoạt động của cấp huyện kể từ ngày 01/7/2025 do sáp nhập, hợp nhất và thực hiện chính quyền 02 cấp thì kết dư ngân sách cấp huyện chuyển về ngân sách cấp tỉnh nên kiến nghị không còn khả thi.</p>
<p>Do địa phương chưa kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IX tại Công văn số 52/KTNN-TH ngày 31/5/2024 của Kiểm toán Nhà nước: kiến nghị Giám chi chuyển nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2023 sang năm 2024, số tiền 164.800 triệu đồng do chưa có danh mục công trình cụ thể theo quy định.</p> <p>Bên cạnh đó, Sở Tài chính có Tờ trình số 115/TTr-STC ngày 24/5/2024 trình UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến phương án danh mục công trình, dự án nguồn vượt thu xổ số kiến thiết để làm cơ sở hạch toán chuyển nguồn sang năm sau theo quy định. Ngày 30/5/2024 UBND tỉnh có Công văn số 2645/UBND-CNXD về việc bổ sung danh mục công trình, dự án nguồn xổ số kiến thiết năm 2023 và được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Công văn số 65/HĐND-VP ngày 14/6/2024. Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/6/2024 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 (đợt 6) và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29/6/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công</p>
<p>Do đơn vị điều chỉnh từ tạm ứng sang thực chi theo Công văn số 186/UBND-TCKH ngày 13/01/2025 của UBND TP. Tân An không đúng với kiến nghị của KTNN (kiến nghị hoàn ứng), hiện nay Ban QLDA nâng cấp đô thị TP Tân An đã giải thể.</p>
<p>UBND huyện ban hành Quyết định số 5173 và 5174/QĐ-UBND ngày 31/7/2024, Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 về việc hủy Quyết định UBND cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (lý do: không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định)</p>

Lý do không còn khả thi
Do tình hình sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, giải thể cấp huyện, sáp nhập xã do đó kiến nghị không thực hiện được.
Do tình hình sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, giải thể cấp huyện, sáp nhập xã do đó kiến nghị không thực hiện được.
Do tình hình sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, giải thể cấp huyện, sáp nhập xã do đó kiến nghị không thực hiện được.
Riêng kiến nghị 125.577.723 đồng chưa thực hiện. Tuy nhiên, do tình hình sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, giải thể cấp huyện, sáp nhập xã do đó kiến nghị không thực hiện được.
<p>Chứng từ chưa đảm bảo: Theo báo cáo số 44/BC-TCKH ngày 30/6/2025 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Long Hồ thực hiện bố trí hoàn trả tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Long Hồ nhưng nội dung Nghị quyết không ghi thực hiện theo kiến nghị kiểm toán nhà nước chỉ nêu phương án phân bổ nguồn kết dư sử dụng đất. Hiện nay, huyện Long Hồ đã chấm dứt hoạt động kể từ ngày 01/7/2025 do sáp nhập, hợp nhất và thực hiện chính quyền 02 cấp nên kiến nghị không còn khả thi.</p>

Lý do không còn khả thi
<p>Theo Báo cáo số 3220/UBND-KT ngày 04/7/2024 và Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 24/6/2025: Tổng giá trị kiến nghị tại Phụ lục 06/BCKT-BCQT NSDP&CD của Báo cáo kiểm toán là 30.302.897.634 đồng; đơn vị đã thực hiện tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Vĩnh Long là 15.395.401.585 đồng. Hiện nay, thành phố Vĩnh Long đã chấm dứt hoạt động kể từ ngày 01/7/2025 do sáp nhập, hợp nhất và thực hiện chính quyền 02 cấp nên kiến nghị không còn khả thi.</p>
<p>- Theo Công văn số 4169/STC-QLNS ngày 12/11/2025 của Sở Tài chính: Do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên cấp huyện đã giải thể; do đó, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán không còn tính khả thi.</p>
<p>- Theo Công văn số 4169/STC-QLNS ngày 12/11/2025 của Sở Tài chính: Do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên cấp huyện đã giải thể; do đó, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán không còn tính khả thi.</p>
<p>- Theo Công văn số 4169/STC-QLNS ngày 12/11/2025 của Sở Tài chính: Do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên cấp huyện đã giải thể; do đó, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán không còn tính khả thi.</p>

Lý do không còn khả thi
Do tình hình sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, giải thể cấp huyện, sáp nhập xã do đó kiến nghị không thực hiện được.
Do tình hình sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, giải thể cấp huyện, sáp nhập xã do đó kiến nghị không thực hiện được.
Do tình hình sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, giải thể cấp huyện, sáp nhập xã do đó kiến nghị không thực hiện được.
Do niên độ ngân sách năm 2021 đã kết thúc nên địa phương không thể thực hiện bố trí nguồn để hoàn trả phục hồi nguồn dự phòng, vì khi xử lý ngân sách cuối năm nguồn dự phòng chưa sử dụng hết thành số kết dư ngân sách.
Do niên độ ngân sách năm 2021 đã kết thúc nên địa phương không thể thực hiện bố trí nguồn để hoàn trả phục hồi nguồn dự phòng, vì khi xử lý ngân sách cuối năm nguồn dự phòng chưa sử dụng hết thành số kết dư ngân sách. Đến nay huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.

Lý do không còn khả thi
<p>- Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị các năm trước ghi nhận: UBND TP. Cao Lãnh kiến nghị KTNN thống nhất cho thành phố được chuyển nguồn kinh phí sang năm sau để tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ chi của địa phương (Công văn 1225/UBND-TCKH ngày 09/6/2022 của UBND TP. Cao Lãnh về việc kiến nghị xem xét các nội dung kiểm toán tại TP. Cao Lãnh).</p> <p>- Theo Công văn số 4169/STC-QLNS về việc cung cấp thông tin tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán năm 2025 tại tỉnh Đồng Tháp, Sở Tài chính báo cáo kiến nghị không thể thực hiện được do cấp huyện đã giải thể do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).</p>
<p>Theo Công văn số 4169/STC-QLNS ngày 12/11/2025 của Sở Tài chính: Do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên cấp huyện đã giải thể; do đó, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán không còn tính khả thi.</p>
<p>Theo Công văn số 4169/STC-QLNS: Sở Tài chính báo cáo kiến nghị không thể thực hiện được do cấp huyện đã giải thể do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).</p>
<p>Theo Công văn số 4169/STC-QLNS: Sở Tài chính báo cáo kiến nghị không thể thực hiện được do cấp huyện đã giải thể do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).</p>

Lý do không còn khả thi
<p>Theo Công văn số 4169/STC-QLNS: Sở Tài chính báo cáo kiến nghị không thể thực hiện được do cấp huyện đã giải thể do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).</p>
<p>Kiến nghị xử lý khác: 189.445.930.669 đồng, (3) Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đối với 14 gói thầu xây dựng và 01 gói thầu tư vấn sử dụng nguồn vốn kết dư theo quy định, chưa thực hiện với nguyên nhân như sau:</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Công văn số 4243/UBND-KT ngày 03/8/2021 và Công văn số 8096/UBND-KT ngày 29/12/2021 chỉ đạo Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có biên bản họp rút kinh nghiệm ngày 25/11/2022 có nội dung giải thích Nghị định số 16/2016/NĐ/CP ngày 16/3/2016: tại điểm a khoản 3 Điều 21: “Cơ quan chủ quản có công văn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan lấy ý kiến về các nội dung thay đổi so với nội dung của Quyết định chủ trương đầu tư”; Tuy nhiên, Nghị định số 16/2016/NĐ/CP ngày 16/3/2016 hết hiệu lực ngày 25/5/2020 và được thay thế bởi Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển</p>

Lý do không còn khả thi
<p>- Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị các năm trước ghi nhận: Đơn vị chưa cung cấp đầy đủ chứng từ.</p> <p>- Theo Công văn số 4169/STC-QLNS ngày 12/11/2025 Sở Tài chính báo cáo: Do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội), cấp xã (theo Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) nên cấp huyện đã giải thể; do đó, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán không còn tính khả thi.</p>
<p>Theo Báo cáo, thời điểm nhận được thông báo kết quả kiểm toán tháng 10/2020, UBND xã Vĩnh Kim đã trình HĐND xã phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2019, đồng thời đã trình Thường trực HĐND xã phê duyệt chủ trương sử dụng số tiền trên bổ sung dự toán để thực hiện chi và quyết toán công trình chống hạn hán, xâm nhập mặn và hệ thống thoát nước trường học. Do đã hết thời gian chi chuyển nguồn và UBND xã tập trung vào công tác phòng chống dịch Covid-19, nên UBND xã Vĩnh Kim không thực hiện tăng chi chuyển nguồn, giảm kết dư ngân sách theo kiến nghị của Kiểm toán.</p>
<p>Kiến nghị điều chỉnh giảm số liệu quyết toán chi đầu tư phát triển, tăng số liệu quyết toán chi thường xuyên số tiền 4.488.688.000 đồng (do nguồn vốn sự nghiệp kinh tế - xã hội thuộc nội dung chi thường xuyên, Phòng Tài chính - Kế hoạch nhập mã chi đầu tư): Đây là nguồn vốn chi thường xuyên nhưng kế toán nhập mã chi đầu tư, do thời gian nhận Thông báo kết luận của Kiểm toán vào cuối tháng 10/2020 chương trình hệ thống Tabmis đã đóng kỳ quyết toán nên kế toán Phòng Tài chính kế hoạch không thể điều chỉnh lại báo cáo.</p>

Lý do không còn khả thi

Kiến nghị điều chỉnh giảm số liệu quyết toán chi đầu tư phát triển số tiền 7.402.994.000 đồng (do huyện bố trí nguồn vốn kết dư ngân sách huyện tạm ứng cho nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu xây dựng nông thôn mới): Để kịp thời ra mắt xã nông thôn mới trong năm 2019, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho UBND trình HĐND huyện sử dụng kết dư ngân sách huyện để thực hiện các công trình tại xã Đồng Sơn. Huyện bố trí hoàn trả số tiền nêu trên về tôn quỹ ngân sách cấp huyện từ dự toán được tỉnh giao năm 2020. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức họp rút kinh nghiệm chấn chỉnh đối với nội dung này, trong thời gian tới sẽ thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Theo báo cáo, Phòng Quản lý đô thị đang lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành sẽ giám trừ chi phí thẩm tra quyết toán khi trình phê duyệt quyết toán dự án. Đối với kiến nghị “Chủ đầu tư yêu cầu các bên liên quan thực hiện đủ số lượng mẫu thử kiểm tra độ chặt và nghiệm thu, thanh toán theo đúng quy định”, Phòng Quản lý đô thị đang rà soát hồ sơ, bổ sung bằng chứng thực hiện. Tuy nhiên, do thực hiện sáp nhập chính quyền 02 cấp nên không còn đơn vị thực hiện. Phòng Quản lý đô thị lập BCQT DA hoàn thành, UBND Thị xã Gò Công phê duyệt, do UBND Thị xã Gò Công giải thể theo chính quyền 02 cấp nên kiến nghị này không còn khả năng thực hiện.

Lý do không còn khả thi

Phòng Tài chính - Kế hoạch đã phối hợp với Kho bạc Nhà nước Châu Thành rà soát và cũng có đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện thanh toán các khoản nợ phải trả; đến thời điểm ngày 30/5/2025 kết quả thực hiện không thay đổi, cụ thể các đơn vị đã thực hiện thanh toán nợ phải trả với số tiền 417.048.612 đồng và 2.371.541 đồng hết nhiệm vụ chi đề nghị tất toán, như vậy có 07 công trình đủ điều kiện tất toán (nhưng chưa có hồ sơ, tài liệu để xác nhận); số còn lại 1.985.367.373 đồng chưa thực hiện. Sau kết thúc hoạt động cấp huyện không còn đầu mối để báo cáo Sở Tài chính. Hiện nay đơn vị hành chính cấp huyện không còn, huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các xã trước đây đã sáp nhập nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.

Do địa phương chưa kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IX. Đến thời điểm hiện tại, UBND huyện đã thực hiện quyết toán Báo cáo quyết toán năm 2019 và đã được HĐND huyện phê chuẩn. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2019 và đã được Bộ Tài chính thẩm định quyết toán. Bên cạnh đó, việc hạch toán nhằm chi sự nghiệp kinh tế sang chi quản lý nhà nước không làm ảnh hưởng đến tổng chi thường xuyên và tổng chi NSDP. Hiện tại, huyện Trà Cú đã không còn hoạt động do thực hiện chính quyền 2 cấp.

Lý do không còn khả thi
Ngày 28/02/2020, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành họp để thực hiện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm theo kết luận của KTNN khu vực IX về kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, chưa có hồ sơ, tài liệu để xác nhận kết quả thực hiện kiến nghị. Đến nay Đến nay huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.
Do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, cấp huyện đã giải thể từ ngày 01/7/2025.
Do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, cấp huyện đã giải thể từ ngày 01/7/2025.
Do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, cấp huyện đã giải thể từ ngày 01/7/2025, việc chuyển quyết toán năm sau khó khả thi do kiến nghị từ năm kiểm toán 2019.
Do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, cấp huyện đã giải thể từ ngày 01/7/2025, việc tăng nguồn CCTL khó khả thi do kiến nghị từ năm kiểm toán 2019.
Do Báo cáo quyết toán NSDP năm 2017 của tỉnh Bến Tre đã được HĐND tỉnh phê duyệt và một số nội dung Tỉnh đã chi và quyết toán do đó không thể thực hiện điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN. Đến nay huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.
Do Báo cáo quyết toán NSDP năm 2017 của tỉnh Bến Tre đã được HĐND tỉnh phê duyệt và một số nội dung Tỉnh đã chi và quyết toán do đó không thể thực hiện điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN. Đến nay huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.

Lý do không còn khả thi
Do Báo cáo quyết toán NSDP năm 2017 của tỉnh Bến Tre đã được HĐND tỉnh phê duyệt do đó không thể thực hiện điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN. Đến nay huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.
Do Báo cáo quyết toán NSDP năm 2017 của tỉnh Bến Tre đã được HĐND tỉnh phê duyệt và một số nội dung Tỉnh đã chi và quyết toán do đó không thể thực hiện điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN. Đến nay huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.
Do Báo cáo quyết toán NSDP năm 2017 của tỉnh Bến Tre đã được HĐND tỉnh phê duyệt và một số nội dung Tỉnh đã chi và quyết toán do đó không thể thực hiện điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN. Đến nay huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.
Do ngân sách các xã thu ngân sách năm 2011 không đạt dự toán và đến nay đã qua niên độ ngân sách nhiều năm nên không thực hiện được. Đến nay huyện đã kết thúc hoạt động, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị KTNN.
Kiến nghị trích lập bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với đơn vị dự toán cấp I.
Không tiếp tục thực hiện được do không còn tồn tại cấp huyện
Không thực hiện được trích lập CCTL do thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (Không còn cấp huyện)

Lý do không còn khả thi
Không thực hiện được trích lập CCTL do thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (Không còn cấp huyện)
Không thực hiện được tổng hợp bổ sung nguồn CCTL do thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (không còn cấp huyện)
Kiến nghị báo cáo UBND/HĐND xem xét, xử lý theo quy định không thực hiện được do sáp nhập tỉnh
Không thực hiện được hoàn trả nguồn CCTL do thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (không còn cấp huyện)
Không thực hiện được hoàn trả nguồn CCTL do thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (không còn cấp huyện)
Không thu được nữa do thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (không còn cấp huyện)
Không thực hiện được hoàn trả nguồn CCTL do thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (không còn cấp huyện)

Lý do không còn khả thi
Không thực hiện được trích lập bổ sung nguồn CCTL do thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (không còn cấp huyện)
Kiến nghị báo cáo UBND/HĐND xem xét, xử lý theo quy định không thực hiện được do sáp nhập tỉnh không thể phê duyệt lại dự toán
Không thực hiện được kiến nghị báo cáo UBND/HĐND xem xét, xử lý theo quy định (tỉnh đã sáp nhập)
Kiến nghị ghi thu, ghi chi không thực hiện được ngân sách năm 2015 (Không còn cấp huyện)
Kiến nghị ghi thu, ghi chi không thực hiện được ngân sách năm 2014 (Không còn cấp huyện)

Lý do không còn khả thi
Kiến nghị ghi thu, ghi chi không thực hiện được ngân sách năm 2014 (Không còn cấp huyện)
Kiến nghị ghi thu, ghi chi không thực hiện được ngân sách năm 2014 (Không còn cấp huyện)
Kiến nghị ghi thu, ghi chi không thực hiện được ngân sách năm 2014 (Không còn cấp huyện)
Kiến nghị ghi thu, ghi chi không thực hiện được ngân sách năm 2012 (Không còn cấp huyện)
Kiến nghị ghi thu, ghi chi không thực hiện được ngân sách năm 2010 (Không còn cấp huyện)
Kiến nghị ghi thu, ghi chi không thực hiện được ngân sách năm 2010
Theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, các trường hợp không khả thi gồm giảm chi chuyển nguồn đồng thời tăng kết dư. Tại BCKT chỉ kiến nghị giảm chi chuyển nguồn nhưng từ 1/7/2025 tỉnh Bình Phước đã sáp nhập với tỉnh Đồng Nai, nên kiến nghị giảm chi chuyển nguồn đã qua niên độ cũ không khả thi.

Lý do không còn khả thi
Theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, các trường hợp không khả thi gồm giám chi chuyển nguồn đồng thời tăng kết dư. Tại BCKT chỉ kiến nghị giám chi chuyển nguồn nhưng từ 1/7/2025 tỉnh Đồng Nai đã sáp nhập với tỉnh Bình Phước, nên kiến nghị giám chi chuyển nguồn đã qua niên độ cũ không khả thi. (
Từ 1/7/2025, huyện Tân Phú đã giải thể. Đến nay, pháp luật cho phép sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng.
Từ 1/7/2025, TP Biên Hòa đã giải thể. Đến nay, pháp luật cho phép sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng.
Theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, các trường hợp không khả thi gồm tăng chi chuyển nguồn đồng thời giảm kết dư. Tại BCKT chỉ kiến nghị tăng chi chuyển nguồn nhưng từ 1/7/2025, huyện Thống Nhất giải thể, thị trấn
Theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, các trường hợp không khả thi gồm tăng chi chuyển nguồn đồng thời giảm kết dư. Tại BCKT chỉ kiến nghị tăng chi chuyển nguồn nhưng từ 1/7/2025, huyện Nhơn Trạch giải thể, nên kiến nghị tăng chi chuyển nguồn của BCQT NS cấp huyện là không khả thi.
Theo hướng dẫn tại Công văn

Lý do không còn khả thi
<p>Theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH ngày 25/8/2025, trường hợp tăng chi chuyển nguồn đồng thời giảm kết dư tại tỉnh Đồng Nai cũ thuộc trường hợp kiến nghị không còn tính khả thi (do tỉnh Đồng Nai sáp nhập với tỉnh Bình Phước thành tỉnh Đồng Nai mới)</p>
<p>Đến nay, các công trình đã hoàn thành và quyết toán. Do đó, đến nay, kiến nghị không còn khả thi</p>
<p>Theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, các trường hợp không khả thi gồm Trích bổ sung nguồn CCTL đối với cấp huyện. Từ 1/7/2025 huyện Trảng Bom đã tách thành các đơn vị hành chính mới, nên kiến nghị trích bổ sung nguồn CCTL là không khả thi.</p>
<p>Theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, các trường hợp không khả thi gồm Giám chi chuyển nguồn đồng thời tăng kết dư. Tại BCKT chi ghi KN là Giám chi chuyển nguồn. Từ 1/7/2025 huyện Nhơn Trạch đã tách thành các đơn vị hành chính mới, nên kiến nghị Giám chi chuyển nguồn là không khả thi.</p>
<p>Đến 1/7/2025, 3 tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận đã sáp nhập thành 1 tỉnh mới và hoạt động theo chính quyền 2 cấp, không còn các cấp huyện. Đồng thời, theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, kiến nghị trích lập bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán cấp I, cấp huyện,... được xác định là các kiến nghị không còn khả thi.</p>

Lý do không còn khả thi
Đến 1/7/2025, 3 tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận đã sáp nhập thành 1 tỉnh mới và hoạt động theo chính quyền 2 cấp, không còn các cấp huyện. Đồng thời, theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, kiến nghị trích lập bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán cấp I, cấp huyện,... được xác định là các kiến nghị không còn khả thi.
Đến 1/7/2025, 3 tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận đã sáp nhập thành 1 tỉnh mới và hoạt động theo chính quyền 2 cấp, không còn các cấp huyện. Đồng thời, theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, kiến nghị trích lập bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán cấp I, cấp huyện,... được xác định là các kiến nghị không còn khả thi.
Theo hướng dẫn tại Công văn 1062/KTNN-TH, các trường hợp không khả thi gồm tăng chi chuyển nguồn đồng thời giảm kết dư. Tại BCKT chỉ kiến nghị tăng chi chuyển nguồn nhưng từ 1/7/2025 thành phố Phan Thiết đã giải thể, nên kiến nghị tăng chi chuyển nguồn đã qua niên độ cũ không khả thi.